TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Thuận
Ông Nguyễn Mạnh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thụ lý số 329/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh N
Sinh năm: 1970
Địa chỉ: F Đường P thành phố T tỉnh Long An.

- *Bị đơn :* Bà Huỳnh Thanh N1
Sinh năm : 1969
Địa chỉ: A Đường P thành phố T tỉnh Long An.
Tạm trú: số 28 Đường số I Khu phố A phường H thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Do là hàng xóm nên bà có cho bà Huỳnh Thanh N1 vay nhiều lần với tổng số tiền là 440.000.000 đồng, sau đó, bà N1 có trả cho bà được 100.000.000 đồng, còn nợ bà 340.000.000 đồng, mỗi lần vay nợ, bà N1 đều có viết giấy nhận nợ và cam kết thời gian trả nợ. Tuy nhiên, khi đến hạn, bà N1 lại

nài nỉ và hứa hẹn, vì tin người nên bà tiếp tục cho bà N1 vay. Sau đó, bà N1 bỏ địa phương đi, không trả nợ cho bà. Do đó, bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thanh N1 trả cho bà tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Huỳnh Thanh N1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thanh N1.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị Thanh N và bà Huỳnh Thanh N1 đã xác lập hợp đồng vay tài sản. Trong quá trình thực hiện giao dịch, do bà N1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nên bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện. Theo quy định tại Điều 26, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Theo kết quả xác minh ngày của Công an Phường 2 thành phố T: bà Huỳnh Thanh N1 có đăng ký thường trú tại số nhà A Đường P thành phố T tỉnh Long An. Hiện tại, bà N1 đang tạm trú tại số B Đường số I Khu phố A phường H thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Thanh N đến địa chỉ trên nhưng không gặp được bà Huỳnh Thanh N1, vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An thông báo tìm bà Huỳnh Thanh N1 trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Đến ngày 10 tháng 4 năm 2023, Công an phường H mới có văn bản xác minh theo yêu cầu ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An tỉnh Long An, với nội dung là bà Huỳnh Thanh N1 có đăng ký tạm trú và thực tế cư ngụ tại số B Đường số I Khu phố A phường H thành phố T Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Ngày 04 tháng 5 năm 2023, bà Nguyễn Thị Thanh N có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tân An, là Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện, giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tân An tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng bà Huỳnh Thanh N1 không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Tân An đưa vụ án ra xét xử theo quy định; nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Bà Huỳnh Thanh N1 không tham gia tố tụng. Tuy nhiên, căn cứ vào các văn bản viết tay, có chữ ký "Huỳnh Thanh N1" mà nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định, số tiền mà bà Huỳnh Thanh N1 còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh N, cụ thể như sau:

-"Giấy biên nhận" ngày 12 tháng 01 năm 2016, bắt đầu bằng "Giấy biên nhận" và kết thúc bằng "Huỳnh Thanh N1", số tiền nợ là 110.000.000 đồng;

- Văn bản viết tay "ghi chú mượn thêm", bắt đầu bằng "ghi chú mượn thêm" và kết thúc bằng "Huỳnh Thanh N1", số tiền nợ là 90.000.000 đồng;

-" Biên nhận" ngày 23 tháng 02 năm 2018, bắt đầu bằng "Biên nhận" và kết thúc bằng "Huỳnh Thanh N1", số tiền nợ là 60.000.000 đồng;

-" Biên nhận" ngày 04 tháng 02 (A) năm 2018, bắt đầu bằng "Biên nhận" và kết thúc bằng "Huỳnh Thanh N1", số tiền nợ là 20.000.000 đồng;

-" Biên nhận" ngày 20 tháng 10 năm 2019, bắt đầu bằng "Biên nhận" và kết thúc bằng "Huỳnh Thanh N1", số tiền nợ là 60.000.000 đồng;

[6] Hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà N và bà N1 là hợp đồng vay không lãi và trong các lần vay, đa số là có kỳ hạn và có lần vay không kỳ hạn. Tuy nhiên, do bà N1 không có mặt tại địa phương nên bà N đã khởi kiện yêu cầu bà N1 trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi nên việc bà N yêu cầu bà N1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 469 và Điều 470 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận

[7] Bà Huỳnh Thanh N1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền nợ gốc là 340.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí: Bà Huỳnh Thanh N1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: 340.000.000 đồng x 5% = 17.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh N không phải chịu án phí sơ thẩm.

[9] Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.300.000 đồng (đã nộp đủ)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh N.

Buộc bà Huỳnh Thanh N1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

Về án phí: Bà Huỳnh Thanh N1 phải chịu án phí sơ thẩm là 17.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh N 8.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001832 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An).

Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.300.000 đồng (đã nộp đủ)

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh N, bị đơn Huỳnh Thanh N1 vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Chi cục thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo